

Số: 668 / HHTM

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quản lý khám chữa bệnh – Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành : Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương
Giấy phép hoạt động số : 300/BYT-GPHĐ ngày 30 tháng 12 năm 2015
Cơ quan cấp : Bộ Y tế
Địa chỉ : Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Chịu trách nhiệm chuyên môn : PGS. TS. Nguyễn Hà Thanh
Điện thoại liên hệ : 0243.782.1891
Email : vienhhtmtu@nihbt.org.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ – CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành :

- Điều dưỡng phạm vi hành nghề Điều dưỡng
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành : (Chi tiết đính kèm)

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Điều dưỡng phạm vi hành nghề Điều dưỡng	300
2	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học	350

4. Chi phí thực hành :

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Điều dưỡng phạm vi hành nghề Điều dưỡng (06 tháng)	1.500.000/ 01 học viên x 6 tháng = 9.000.000 đồng
2	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học (06 tháng)	1.500.000/ 01 học viên x 6 tháng = 9.000.000 đồng

Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý Cục xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TTĐT, X 6b.


VIỆN TRƯỞNG
VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG
Nguyễn Hà Thanh

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số **668** HHTM ngày **02** tháng **6** năm 2025)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
1.	Kỹ thuật y phạm vi hành nghề xét nghiệm y học					
1	Phan Thị Ngọc Thạch	045919/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học; Trung tâm Hemophilia	20/10/2021
2	Trần Thị Vân	045927/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học; Trung tâm Hemophilia	20/10/2021
3	Lưu Thị Thu Hương	0015884/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM; Phó trưởng khoa Tế bào - TCH	07/02/2014
4	Bùi Hà Phương	046038/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học; Khoa Tế bào - Tổ chức học	20/10/2021

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
5	Nguyễn Thị Hương Giang	0015844/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu và chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu; khoa Bệnh máu trẻ em	07/02/2014
6	Lê Xuân Hải	0019929/BYT-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa Xét nghiệm Miễn dịch, Di truyền và Sinh học phân tử	Bác sĩ	Bác sĩ chuyên khoa Xét nghiệm Miễn dịch, Di truyền và Sinh học phân tử; Trưởng khoa Miễn dịch	4/4/2014
7	Dương Quốc Chính	038749/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Bác sĩ	Xét nghiệm Huyết học - Truyền máu; Trưởng khoa Di truyền - Sinh học phân tử	5/11/2018
8	Trương Vũ Trung	000079/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Nội soi dạ dày, nội soi dạ tràng	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Nội soi dạ dày, nội soi dạ tràng; Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	24/04/2012

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
9	Trần Thị Kiều My	0019837/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học	Bác sỹ	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học; Trưởng khoa Đông máu	04/04/2014
10	Hà Hữu Nguyễn	0011966/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu và xét nghiệm Huyết học	Bác sỹ	Trưởng khoa Tiếp nhận máu điểm lưu động	23/12/2013
11	Dương Doãn Thiện	0011907/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Bác sỹ	Trưởng khoa Tiếp nhận thành phần máu	23/12/2013
12	Vũ Quang Hưng	0027106/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM	Bác sỹ	Trưởng khoa Tiếp nhận máu điểm cố định	28/8/2015
13	Đào Thị Thiết	035018/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa HH, xét nghiệm Huyết học	Bác sỹ	Khám chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm Huyết học; Phó trưởng khoa Đông máu	11/08/2017
14	Hoàng Chí Cường	0015885/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh, xét nghiệm chuyên khoa HH-TM; Hóa sinh lâm sàng cơ bản	Bác sỹ	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM; Phó GĐ Trung tâm Hemophilia	07/02/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
15	Hoàng Thị Thanh Nga	0015763/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh và xét nghiệm chuyên khoa HH-TM	Bác sỹ	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh và xét nghiệm chuyên khoa HH-TM, Trưởng khoa Huyết thanh học nhóm máu	07/02/2014
16	Nguyễn Ngọc Dũng	0011904/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học	Bác sỹ	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học; Trưởng khoa Tế bào - Tổ chức học	23/12/2013
17	Nguyễn Thị Mai	0015913/BYT-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học	Bác sỹ	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học; Phó Trưởng khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014
18	Nguyễn Thị Thùy Linh	031477/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học và xét nghiệm Huyết học	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học và xét nghiệm Huyết học; khoa Tế bào - Tổ chức học	23/12/2016

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
19	Phạm Thị Nguyệt	016376/TH-CCHN	Bác sĩ, chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học, khoa Tế bào - Tổ chức học	14/01/2020
20	Cao Thị Thủy	039465/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học, khoa Tế bào - Tổ chức học	18/02/2019
21	Nguyễn Thị Xuân	039466/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học-Truyền máu	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học-Truyền máu; khoa Tế bào - Tổ chức học	18/02/2019
22	Đoàn Thị Thu Hằng	039467/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh và xét nghiệm chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh và xét nghiệm chuyên khoa Huyết học; khoa Tế bào - Tổ chức học	18/02/2019
23	Phí Thị Nguyệt Anh	045175/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học; khoa Tế bào - Tổ chức học	24/03/2021
24	Trần Thị Trà Giang	046834/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học; khoa Miễn dịch	25/04/2022

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
25	Phan Thanh Luân	039362/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	Bác sĩ	Bác sĩ, khoa Vi sinh	25/01/2019
26	Hoàng Nhật Lệ	047518/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Trưởng khoa Lưu trữ phân phối máu	12/09/2022
27	Nguyễn Đình Tuệ	0015877/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học; KTV Trưởng - khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014
28	Bùi Thị Vân Nga	0015751/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh; Trưởng khoa Vi sinh	07/02/2014
29	Nguyễn Thị Thanh Dung	031466/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm huyết học, vi sinh	Kỹ thuật y	Trưởng khoa Xét nghiệm sàng lọc máu	23/12/2016
30	Trần Văn Chi	031468/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm huyết học	Kỹ thuật y	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm sàng lọc máu	23/12/2016
31	Trần Thị Thúy Lan	0015821/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm sàng lọc máu	7/2/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
32	Đỗ Thị Hiền	0015915/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Phó Trưởng khoa Điều chế máu và các thành phần máu	7/2/2014
33	Nguyễn Kim Ngân	0017455/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; khoa Huyết thanh học nhóm máu	6/3/2014
34	Thái Thị Thanh	0015757/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; khoa Huyết thanh học nhóm máu	7/2/2014
35	Nguyễn Kim Dũng	017557/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; khoa Huyết thanh học nhóm máu; KTV Trưởng khoa Huyết thanh học nhóm máu	6/3/2014
36	Trần Thị Nhung	0015756/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; khoa Huyết thanh học nhóm máu	7/2/2014
37	Lê Thị Hạnh	0017555/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; khoa Huyết thanh học nhóm máu	6/3/2014 20/10/2021

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
38	Ngô Thị Ngọc	0015761/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; khoa Huyết thanh học nhóm máu	7/2/2014
39	Đinh Thị Mai	017550/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; khoa Huyết thanh học nhóm máu	25/02/2021
40	Vũ Thị Thủy	038370/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm - khoa Tế bào - Tổ chức học	26/09/2018
41	Vũ Đức Lương	003358/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, KTV trưởng khoa Miễn dịch	02/06/2013
42	Vũ Đức Quang	0015829/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Đông máu	07/02/2014
43	Vũ Đình Hưng	000201/BYT-GPHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên trưởng, khoa Vi sinh	26/06/2024
44	Nguyễn Thị Minh Hà	035025/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh	11/08/2017

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
45	Hoàng Thị Minh Phương	015762/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh	07/06/2021
46	Nguyễn Đăng Thành	0015750/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Miễn dịch	07/02/2014
47	Vũ Thị Bích Hương	043852/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Huyết học - Truyền máu; Phó trưởng khoa Di truyền - Sinh học phân tử	23/10/2020
48	Nguyễn Thùy Trang	038750/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y, Phòng Quản lý chất lượng	5/11/2018
49	Phạm Thị Hồng Chuyên	0015755/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014
50	Nguyễn Thị Quỳnh	0015772/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
51	Nguyễn Văn Mạnh	0015768/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014
52	Bùi Thị Ngân	0015779/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014
53	Vũ Thị Nga	0015777/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014
54	Đỗ Thị Xuân Đức	0025628/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Tế bào	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	06/01/2015
55	Nguyễn Thu Hòa	0025618/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	06/01/2015
56	Trương Thị Hiền	0025619/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm tế bào	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	06/01/2015
57	Nguyễn Thu Hương	0025621/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm tế bào	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	06/01/2015

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
58	Nguyễn Thanh Trường	0025623/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm tế bào	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	06/01/2015
59	Vũ Thanh Hương	049308/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	08/08/2023
60	Phí Thị Phương	029362/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	12/01/2017
61	Bùi Thị Tố Uyên	046016/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	20/10/2021
62	Nguyễn Diệu Linh	049582/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	10/10/2023
63	Nguyễn Lan Anh	047304/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	11/07/2022
64	Lê Hương Ly	000684/BYT-GPHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên, khoa Tế bào - Tổ chức học	23/08/2024

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
65	Nguyễn Thị Thanh Hương	0017563/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên, hỗ trợ xét nghiệm, Kỹ thuật viên trưởng khoa Đông máu	06/03/2014
66	Trần Quang Nhật	017537/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên, khoa Tế bào - Tổ chức học	03/03/2014
67	Nguyễn Thanh Sơn	017560/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên, khoa Tế bào - Tổ chức học	06/03/2014
68	Trần Công Hoàng	038751/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học - Truyền máu	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Huyết học - Truyền máu; Phó Trưởng khoa, Kỹ thuật viên trưởng, khoa Di truyền - Sinh học phân tử	05/11/2018
69	Trần Thị Bích Hạnh	0019924/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Kỹ thuật viên trưởng khoa Hóa sinh	04/04/2014
70	Phan Thị Ngọc Mai	0002726/BYT-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Tế bào - Tổ chức học	28/08/2015

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
71	Nguyễn Thị Vân Anh	0015879/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên, khoa Tế bào - Tổ chức học	07/02/2014
II.	Điều dưỡng phạm vi hành nghề điều dưỡng					
1	Vũ Thị Hoàn	0015807/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	07/02/2014
2	Phạm Thị Hồng	0015870/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	07/02/2014
3	Trần Thị Hằng	0011923/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	23/12/2013
4	Nguyễn Thị Thanh Hoài	0015859/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	07/02/2014
5	Từ Thị Ngọc Luyến	0015785/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	07/02/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
6	Trữ Bích Phương	0015803/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng - Khoa Bệnh máu lành tính	07/02/2014
7	Phan Thị Tâm	0016725/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	28/05/2014
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	0017559/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	06/03/2014
9	Hoàng Thị Thảo	0025639/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	06/01/2015
10	Nguyễn Thị Hà Giang	0025644/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	06/01/2015
11	Nguyễn Thị Tâm	037965/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng - Khoa Bệnh máu lành tính	29/08/2018
12	Đỗ Thị Định	038864/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	05/11/2018

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
13	Bùi Đức Chiến	0017547/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu lành tính	06/03/2014
14	Nguyễn Thị Vân Anh	0022197/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu lành tính	07/06/2021
15	Nguyễn Kim Tuyến	001759/PT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	10/07/2013
16	Nguyễn Thu Thảo	0011929/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	23/12/2013
17	Lê Thị Thắm	0011949/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	23/12/2013
18	Nguyễn Ngọc Anh	0011946/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	23/12/2013
19	Nguyễn Thị Huệ	0015805/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	07/02/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
20	Nguyễn Thị Hoa	0015850/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng - Khoa Bệnh máu tổng hợp	07/02/2014
21	Vũ Thị Dung	0025631/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	06/01/2015
22	Đàm Thị Hồng Đào	0025649/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	06/01/2015
23	Ngô Thị Hương	0027104/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	28/08/2015
24	Vũ Thị Mai Hương	0025640/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	06/01/2016
25	Nguyễn Thị Duyên	039261/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	14/01/2019
26	Phạm Thị Lan	045588/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Bệnh máu tổng hợp	07/06/2021

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
27	Đoàn Thị Thu Huyền	0011933/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BHYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	23/12/2013
28	Phạm Thị Thùy	0011934/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	23/12/2013
29	Nguyễn Thị Thúc	0011937/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	23/12/2013
30	Đinh Thị Thắng	0015853/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	07/02/2014
31	Cần Trung Kiên	0015817/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	07/02/2014
32	Phạm Thị Thanh Thủy	0015852/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	07/02/2014
33	Đinh Thị Thu Dung	0017542/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	06/03/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
34	Nguyễn Thị Thanh Mai	031473/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	23/12/2016
35	Hoàng Thị Kim Dung	036857/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	30/03/2018
36	Phạm Thị Hạnh	038345/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	26/09/2018
37	Trịnh Thị Lan Phương	038347/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	26/09/2018
38	Lê Châu Giang	038351/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	26/09/2018
39	Đỗ Thị Biên	038921/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	05/11/2018
40	Nguyễn Trọng Tùng	038874/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	05/11/2018

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
41	Nguyễn Thị Hải Linh	038866/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	05/11/2018
42	Đỗ Thị Thu Ngân	039258/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	14/01/2019
43	Phạm Thị Hồng	038756/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	05/11/2018
44	Nguyễn Thị Thu	00011939/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Bệnh máu trẻ em	23/12/2013
45	Mạc Thị Hương	0011948/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	23/12/2013
46	Nguyễn Thị Lượng	0011951/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	23/12/2013
47	Vũ Thị Lan Anh	0015903/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	07/02/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
48	Hoàng Thị Hiếu	0015872/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	07/02/2014
49	Dương Mai Phương	00015855/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	07/02/2014
50	Dương Thị The	0015837/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	07/02/2014
51	Phi Thị Thủy	0017539/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	06/03/2014
52	Trần Thị Thu Trang	0017540/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	06/03/2014
53	Hoàng Thị Ngọc	0025641/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	06/01/2015
54	Nguyễn Minh Hằng	0025645/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	06/01/2015

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
55	Vũ Thị Thành Tâm	037969/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	29/08/2018
56	Nguyễn Thị Ngọc Bích	038369/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	26/09/2018
57	Phạm Thị Thu Hương	038923/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Điều trị hóa chất	05/11/2018
58	Trịnh Viết Đại	0011954/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	23/12/2013
59	Nguyễn Thị Minh Tâm	0015866/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	07/02/2014
60	Nguyễn Thị Hạnh	0015835/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	07/02/2014
61	Lương Thị Sáng	0015843/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	07/02/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
62	Nguyễn Thị Thoa	0015842/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	07/02/2014
63	Chu Thị Hồng Anh	0017558/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	06/03/2014
64	Nguyễn Thị Thu Hằng	031482/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	23/12/2016
65	Phạm Văn Hoàng	038352/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	26/09/2018
66	Cao Sỹ Trung	0015916/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép tế bào gốc	07/02/2014
67	Phạm Thị Hương	039263/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	14/01/2019
68	Đào Thị Thúy An	0011943/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	23/12/2013

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
69	Phạm Thị Thùy	0015920/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	07/02/2014
70	Phạm Thị Hiền	0015871/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng - Trung tâm Hemophilia	07/02/2014
71	Bùi Thị Trang	0013345/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng, Trung tâm Hemophilia	26/12/2013
72	Đỗ Thị Xuân	0015863/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Hemophilia	07/02/2014
73	Nguyễn Thị Lệ Chi	0025627/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Hemophilia	06/01/2015
74	Đoàn Thị Hồng	0015812/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Hemophilia	07/02/2014
75	Phạm Thị Hòa	0011947/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	23/12/2013

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
76	Ngô Thị Vân Hương	0011940/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	23/12/2013
77	Biên Thị Hải Yến	0011945/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	23/12/2013
78	Hoàng Phương Linh	0011927/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	23/12/2013
79	Đỗ Thị Thúy Hằng	0015797/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	07/02/2014
80	Nguyễn Thị Tuyền	0015745/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	07/02/2014
81	Nguyễn Thị Hạnh	0015865/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	07/02/2014
82	Trần Thị Kim Hiền	0017569/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	06/03/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
83	Đỗ Thị Hồng Phương	0025626/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	06/01/2015
84	Hà Thị Hồng Thắm	031475/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BHYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung tâm Thalassemia	23/12/2016
85	Nguyễn Thị Hương	0011938/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng - khoa Bệnh máu trẻ em	23/12/2013
86	Nguyễn Thị Nhài	0015840/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Chép Tế bào gốc	07/02/2014
87	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	0017544/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng Khoa Bệnh máu tổng hợp	06/03/2014
88	Lưu Thị Bạch Yến	0015876/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	07/02/2014
89	Nguyễn Thị Dinh	0015848/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng Trung tâm Thalassemia	07/02/2014

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
90	Nguyễn Thị Ánh Dương	0011919/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng, khoa Điều trị hóa chất	23/12/2013
III.	Hồi sức cấp cứu					
1	Nguyễn Vũ Bảo Anh	0015926/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM; Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	07/02/2014
2	Nguyễn Mạnh Linh	0011921/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM; khoa Hồi sức cấp cứu	23/12/2013
3	Hà Thị Sen	004946/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi và chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Phó Trưởng khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	22/05/2013

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
4	Tổng Thị Hương	0015882/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu; xét nghiệm huyết học	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu; Phó Trưởng khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	07/02/2014
5	Nguyễn Hoài Thu	0015770/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh, xét nghiệm chuyên khoa HH-TM	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	07/02/2014
6	Vũ Thị Hồng Phúc	0015771/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM và xét nghiệm Huyết học - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	07/02/2014
7	Nguyễn Quang Hưng	0015846/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM; xét nghiệm huyết học	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HH-TM - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	07/02/2014
8	Nguyễn Bá Cương	027101/BYT-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh và xét nghiệm chuyên khoa Huyết học	Bác sĩ	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh và xét nghiệm chuyên khoa Huyết học - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú	28/08/2015

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
9	Trần Hải Thu	0027502/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	27/08/2015
10	Hoàng Thị Thanh	0011913/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tế bào gốc	23/12/2013
11	Phạm Thu Hiền	0011909/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	23/12/2013
12	Nguyễn Thị Thu Hương	0011915/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	23/12/2013
13	Vũ Hồng Quân	0011914/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	23/12/2013
14	Lê Thị Thủy Tiên	0011916/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	23/12/2013

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
15	Đinh Thị Kim Oanh	0015874/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	07/02/2014
16	Nguyễn Thị Hồng	0015841/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	07/02/2014
17	Nguyễn Quang Minh	0015833/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	07/02/2014
18	Phạm Thị Lê An	045612/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	07/06/2021
19	Lê Thị Thái	043639/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	15/09/2020
20	Nguyễn Thị Loan	031474/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	23/12/2016

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Trình độ chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề
21	Nguyễn Thị Duyên	0015856/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng	Điều dưỡng - khoa Hồi sức cấp cứu	07/02/2014
22	Nguyễn Bá Tân	042797/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu	22/04/2020
23	Phạm Ngọc Ký	038365/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tê bảo gốc	26/09/2018
24	Trần Đức Thành	043246/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ghép Tê bảo gốc	24/08/2020

nguyennl.kcb_Nguyen Luong Nguyen_25/06/2025 09:03:44

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI VIỆN HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU TW

*(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng
dẫn thực hành số 668/HHTM ngày 2 tháng 6 năm 2025)*

nguyennl.kcb_Nguyen Long Nguyen_25/06/2025 09:03:44

BỘ Y TẾ
VIỆN HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH, KHÁM BỆNH, CHỮA
BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG**

II. Nội dung thực hành đối với chức danh Điều dưỡng

1. Mục tiêu

Mục tiêu chung

- Sau khóa học, học viên đạt được cơ bản các chuẩn năng lực của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.
- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.
- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

1.1. Mục tiêu kiến thức

- Trình bày được các bản bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện.
- Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng hoạt động của các cơ quan hệ thống trong cơ thể vào thực hành chăm sóc điều dưỡng.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các vấn đề, yếu tố nguy cơ đến sức khỏe và các giải pháp an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng.
- Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh

1.2. Mục tiêu kỹ năng

- Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng chăm sóc người bệnh và cải tiến chất lượng (khám, nhận định người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên và phân cấp chăm sóc phù hợp;
- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả và tôn trọng người bệnh.

- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp, ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh, gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng giao tiếp được với người bệnh.

- Cung cấp thông tin liên quan đến chăm sóc người bệnh, gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời.

- Vận hành và bảo quản các trang thiết bị và phương tiện y tế trong chăm sóc người bệnh thuộc phạm vi được phân công đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.

- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ vào công tác chăm sóc bệnh, phát triển năng lực bản thân và nghề nghiệp.

1.3. Mục tiêu thái độ.

- Tuân thủ đúng quy định của Pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

- Hình thành được ý thức học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

- Hình thành được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp, đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (sau đây gọi tắt là Viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Viện.

1.3. Đối tượng:

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng cử nhân điều dưỡng; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Điều dưỡng.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các Khoa như sau:

(1) Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú: 01 tháng;

(2) Khoa Bệnh máu tổng hợp: 01 tháng;

- (3) Khoa Ghép tế bào gốc: 01 tháng;
- (4) Khoa Điều trị hóa chất: 01 tháng;
- (5) Khoa Bệnh máu trẻ em: 01 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng: Danh mục kỹ thuật trong mục I, II của Phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

4. Cấp xác nhận thời gian thực hành

4.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành:

Những học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây sẽ được Viện trưởng Viện Huyết học – Truyền máu TW cấp giấy xác nhận thời gian thực hành 6 tháng chuyên ngành điều dưỡng tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.

- Tham gia trên 95 % thời lượng khóa học
- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học, không vi phạm nội quy, quy định của Viện, khoa/phòng và khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo
- Điểm thu lý thuyết và thực hành kết thúc toàn đợt thực hành đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10).

4.2. Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

nguyennl.kcb_Nguyen Long Nguyen_25/06/2025 09:03:44

BỘ Y TẾ
VIỆN HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH, KHÁM BỆNH, CHỮA
BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y CÓ PHẠM VI
HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC**

III. Nội dung thực hành đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học

1. Mục tiêu

Mục tiêu chung

- Sau khi kết thúc khóa học, học viên được xác nhận thời gian thực hành là cơ sở cấp chứng chỉ hành nghề theo Nghị định 96/2023/NĐ – CP của Chính phủ.

- Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Thực hiện được các nội dung khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

1.1. Mục tiêu kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về huyết học và an toàn truyền máu.
- Giải thích được một số thông số huyết học bình thường và một số thay đổi bệnh lý
- Trình bày được một số nguyên tắc về an toàn phòng xét nghiệm
- Trình bày được một số nguyên tắc và phương pháp về kiểm tra chất lượng xét nghiệm hóa sinh
- Kể tên một số loại vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
- Trình bày phương pháp xét nghiệm chẩn đoán một số loại vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
- Trình bày nguyên lý, mục đích, cách tiến hành kỹ thuật đánh giá độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh bằng phương pháp khoan giấy khuếch tán.
- Trình bày được các bước cổ dnhj, chuyển đúc bệnh phẩm
- Trình bày được các bước nhuộm tiêu bản.

1.2. Mục tiêu kỹ năng.

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật xét nghiệm tể bào máu, tể bào nước dịch.
- Thao tác thành thạo một số xét nghiệm đông máu cơ bản và biện luận được các xét nghiệm đó.
- Thực hiện cấp phát máu và chế phẩm máu hòa hợp

- Lấy và bảo quản bệnh phẩm
- Sử dụng trang thiết bị và xử lý dụng cụ thí nghiệm trong phòng xét nghiệm hóa sinh.
- Làm và biện luận được thông số tổng phân tích nước tiểu, các xét nghiệm trong dịch não tủy, dịch chọc dò, xét nghiệm điện giải, xét nghiệm khí máu.
- Thực hành được một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản.
- Thực hành tốt các thao tác cố định, chuyển bệnh phẩm.
- Thực hiện tốt các thao tác cắt tiêu bản
- Thực hiện tốt các thao tác nhuộm tiêu bản theo các phương pháp

1.3. Mục tiêu thái độ

- Rèn luyện tác phong cần cù, chịu khó, tích cực, trung thực và ý thức tuân thủ các quy trình chuyên môn.
- Rèn luyện thói quen cập nhật những thông tin mới sẵn sàng tiếp nhận triển khai các kỹ thuật mới.
- Rèn luyện tính cẩn thận, trách nhiệm, đảm bảo an toàn khi thực hiện các xét nghiệm.
- Rèn luyện sự ngăn nắp, có tổ chức.

2. Phạm vi, thời gian và đối tượng thực hiện

1.1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (sau đây gọi tắt là Viện).

1.2. Thời gian thực hành:

Người thực hành tập trung toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa/đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng của Viện.

1.3. Đối tượng:

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu

thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học; Có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

3. Nội dung hướng dẫn thực hành

3.1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian: mỗi nội dung 2-4 giờ.

b) Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy định về bảo mật thông tin;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

c) Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

3.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, người thực hành luân phiên thực hành tại các Khoa Xét nghiệm, cụ thể: cụ thể

- (1) Khoa Tế bào – Tổ chức học : 01 tháng;
- (2) Khoa Hóa Sinh: 01 tháng;
- (3) Khoa Vi Sinh: 02 tuần;
- (4) Khoa Di truyền sinh học phân tử : 02 tuần
- (5) Khoa Miễn dịch: 02 tuần;
- (6) Khoa Huyết thanh học nhóm máu : 01 tháng;
- (7) Khoa Đông máu : 02 tuần;

b. Nội dung thực hành:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học: Danh mục kỹ thuật trong mục II của Phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.3. Tổ chức tiếp nhận người thực hành:

- Dự kiến chiêu sinh hằng tháng/năm.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo.

4. Cấp xác nhận thời gian thực hành

4.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành:

Những học viên đủ các tiêu chuẩn sau đây sẽ được Viện trưởng Viện Huyết học – Truyền máu TW cấp giấy xác nhận thời gian thực hành 6 tháng chuyên ngành điều dưỡng tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.

- Tham gia trên 95 % thời lượng khóa học
- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian ham dự khóa học, không vi phạm nội quy, quy định của Viện, khoa/phòng và khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo
- Điểm thu lý thuyết và thực hành kết thúc toàn đợt thực hành đạt từ 6.0 điểm trở lên (thang điểm 10).

4.2. Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. 

VIỆN TRƯỞNG 

PGS. TS. Nguyễn Hà Thanh